

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2019/HSST
Ngày: 20/02/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N - TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thanh Bình

Ông Bùi Văn Mão

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Hoàng Giáp, Thư ký - Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N - tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phượng, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 16 tháng 01 năm 2019; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2019/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và Tên: **Đinh Văn L**, (Tên gọi khác: Không); Giới tính: nam.

Sinh năm 1987, tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Đinh Văn T và bà Đỗ Thị Á; Gia đình có 7 anh em, bị cáo là con thứ 7; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Chưa có;

Lịch sử bản thân: Tại bản án số 161/2009/HSST ngày 21/01/2009, TAND quận H, Hà Nội xử phạt Đinh Văn L 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của 2 tội buộc L phải chấp hành hình phạt chung là 42 tháng tù.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 04/10/2018 đến ngày 09/10/2018 chuyển tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay, (có mặt).

Người làm chứng: Anh Lê Văn Q, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/10/2018, L đi xe Bus từ nhà đến khu vực chợ Vườn Hoa thành phố S - tỉnh Thanh Hóa mục đích mua ma túy để sử dụng. Khi đi đến cổng chợ Vườn Hoa, L xuống xe và gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, người đàn ông cầm tiền và đưa lại cho L 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng có viền đỏ bên trong là chất tinh thể màu trắng. Mua được ma túy L cầm ở tay trái rồi bắt xe Bus đi về nhà. Sau đó L lấy một phần của gói ma túy ra sử dụng. Số ma túy còn lại L bỏ vào ngăn ngoài cùng của túi xách du lịch màu đen bên trên túi có in lôgô hãng Liverpool rồi cất trong tủ quần áo của L ở nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, Lê Văn Q sinh năm 1991 trú tại phố K3, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa gọi điện thoại rủ L đi Hà Nội làm. L đồng ý và lấy chiếc túi xách màu đen bên trong có gói ma túy để lên gác ba ga phía trước của xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 36N4-0..7 rồi điều khiển xe đến nhà Q đón Q đi cùng. Khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi Q chở L đi đến khu vực đường T, phố K, phường N, thành phố N thì bị Tổ tuần tra kiểm soát Đại đội Cảnh sát cơ động phòng PK02 Công an tỉnh Ninh Bình làm nhiệm vụ yêu cầu dừng xe kiểm tra hành chính. Khi Tổ tuần tra kiểm tra túi xách của L để ở gác ba ga xe mô tô biển kiểm soát 36N4-0..7 phát hiện ở ngăn ngoài cùng của túi xách có 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng túi nilon màu trắng có viền đỏ bên trong là chất tinh thể màu trắng. L khai nhận gói nhỏ đó là ma túy của L mang đi Hà Nội để sử dụng.

Tổ tuần tra đã lập biên bản niêm phong gói nhỏ vừa thu giữ của L vào phong bì thư dán kín theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra còn thu giữ của Đinh Văn L 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 36N4-0..7 và 01 túi xách du lịch màu đen bên trên túi có in lôgô hãng Liverpool sau đó đã lập biên bản sự việc và đưa L, vật chứng cùng người liên quan bàn giao cho Công an thành phố N giải quyết theo thẩm quyền.

Cân xác định khối lượng chất tinh thể màu trắng trong túi nilon thu giữ của Đinh Văn L có khối lượng là 1,645 gam ký hiệu M gửi giám định xác định loại ma túy, khối lượng chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 189/KLGD-PC09-MT ngày 06/10/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 1,6347 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định

số 189/KLGD-PC09-MT ngày 06/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Đinh Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 14/01/2019 Viện kiểm sát nhân dân thành phố N đã truy tố bị cáo Đinh Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; xử phạt Đinh Văn L từ 18 đến 21 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2018.

Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS); Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách du lịch màu đen bên trên túi có in lôgô hãng Liverpool và 1,4440 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu do cơ quan giám định hoàn trả.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với nội dung đơn xin đầu thú, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như Biên bản sự việc (BL: 22); Biên bản niêm phong vật chứng (BL: 25); Kết luận giám định số 189/KLGD-PC09-MT ngày 06/10/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình (BL: 35). Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận hồi 23 giờ 10 phút ngày 03/10/2018, tại khu vực đường T, phố K, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. Đinh Văn L có hành vi cất giữ trái phép 1,6347 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân bị phát hiện, bắt giữ. (Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng Danh mục II có STT 323; nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định danh mục chất ma túy).

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy; Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự đồng thời biết rất rõ tác hại của ma túy và việc mua bán, tàng trữ, sử dụng ma túy bị nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự, thấy: Hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Do đó, hành vi cất giữ trái phép 1,6347 gam là chất ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng của bị cáo Đinh Văn L đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Về nhân thân bị cáo đã từng bị xử phạt tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, từ bỏ ma túy.

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Khi bị tổ tuần tra kiểm soát Đại đội CSCĐ phòng PK02 Công an tỉnh Ninh Bình đang làm nhiệm vụ yêu cầu kiểm tra hành chính, bị cáo đã chấp hành và khai nhận gói ma túy đã bị cáo mang đi để sử dụng cho bản thân; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó, cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS.

Cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo một mức hình phạt, tương xứng với tính chất mức độ phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện, cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, không nhằm mục đích vụ lợi vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave Alpha biển kiểm soát 36N4-0..7 quá trình điều tra xác định là xe của bà Đỗ Thị Ánh, sinh năm 1938 trú tại khu phố K, phường Q, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (là mẹ đẻ của L), bà Á đã mua lại của anh Nguyễn Đức M trú tại phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vào tháng 6 năm 2018. Bà Á không biết việc L sử dụng xe mô tô trên đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho bà Á là phù hợp.

- Đối với 1,4440 gam Methamphetamine cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong

ban đầu do cơ quan giám định hoàn trả là vật nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại khoản 1 Điều 47 BLHS và khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Đối 01 túi xách du lịch màu đen bên trên túi có in lôgô hãng Liverpool của bị cáo sử dụng hàng ngày để đựng quần áo, bị cáo xác định chiếc túi đã cũ không còn giá trị sử dụng và không có ý kiến gì vì vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Các vấn đề khác:

- Về nguồn gốc ma túy Đinh Văn L khai mua của một người đàn ông không quen biết ở khu vực cổng chợ Vườn Hoa - thành phố T, tỉnh Thanh Hóa nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N không đủ căn cứ để xác minh làm rõ.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Xử phạt bị cáo Đinh Văn L 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/10/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong theo đúng quy định;

- 01 túi xách du lịch màu đen;

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 14/01/2019 giữa Cơ quan CSĐT công an thành phố N và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N).

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 các điều 135, 136 của BLTTHS; các điều 21, 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 qui định về mức thu án phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Văn L phải chịu 200.000^d.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố N;
- Công an thành phố N;
- Chi cục THA. DS thành phố N;
- Thi hành án HS;
- Trại tạm giam Ninh Bình;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Lưu (Hồ sơ, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Bình

